Phật giáo với sức sống dân tộc Việt Nam

THIỆN CHIẾU(*)

Lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh chống thiên nhiên, là lịch sử chống bất công xã hội, đặc biệt là lịch sử chống ngoại xâm. Được tôi luyện trong quá trình lịch sử đấu tranh ấy, dân tộc ta ngày càng tăng cường tính độc lập tích cực và sáng tạo, càng phát triển thêm đức tính ngoan cường, dũng cảm kiên nhẫn, nghị lực, với lòng yêu nước nồng nàn, đúc thành một sức sống mãnh liệt, chính vì thế mà không có một trở lực nào có thể ngăn chặn được bước tiến của dân tộc ta.

Xứng đáng là một Dân tộc anh hùng, cũng như những dân tộc anh hùng trên thế giới, dân tộc Việt Nam cùng nhịp nhàng tiến bước trên con đường phát triển chung của nhân loại.

Không phải là một dân tộc anh hùng, không thể có những anh hùng dân tộc. Được gọi là anh hùng dân tộc là người con đẻ của nhân dân, trong những giai đoạn lịch sử gay go, có tài tổ chức và lãnh đạo, biết thu hút và tập hợp mọi tài năng và trí tuệ của quần chúng nhân dân dù là những người dân bình thường. Họ với nhân dân như cá với nước, cùng nhau chia đắng xẻ bùi, được nhân dân yêu quý, tín nhiệm, không phải bằng cửa miệng mà bằng quả tim, đồng lòng chung sức viết nên những trang sử huy hoàng. Và những anh hùng dân tộc đó sẽ không làm nên sự nghiệp vĩ đại, không làm tròn sứ mạng lịch sử của dân tộc giao cho nếu không có sự hi sinh đóng góp - tâm tư và sức lực, vật chất và tinh thần, cả đến tính mạng của nhân dân, của vô số những chiến sĩ không tên, của vô số những người dân bình thường (chẳng hạn như: "Bà Sáu và cô bé gánh nước ở Long Châu Sa"(1) v.v...). Trong cuộc đấu tranh chống xâm lược - chống Pháp trước đây cũng như chống Mỹ và bè lũ tay sai của chúng ở Miền Nam Việt Nam hiện nay càng sáng tỏ thêm chân lí đó.

Nhân dân ta đã phát huy cao độ truyền thống bất khuất của ông cha, bảo vệ tự do độc lập, trên phạm vi lãnh thổ cũng như trên phạm vi ý thức tư tưởng, kiên quyết chống xâm lăng bất cứ từ đâu đến với những hình thức gì, kiểu cũ hay kiểu mới, thô bạo hay tinh vi. Cụ thể, ở Miền Nam Việt Nam, nhân dân ta gái trai già trẻ triệu người như một, hùng dũng đứng lên quyết tống cổ quân xâm lược Mỹ và phe lũ (kể cả văn hoá đồi truỵ của chúng) ra khỏi đất nước ta, thật xứng đáng là lớp người thừa kế, phát huy sự nghiệp Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường

---

*. Sư Thiện Chiếu (1898-1974) thế danh Nguyễn Văn Tài, sinh tại Long Hựu, Gò Công, Tiền Giang. Từ một nhà sư ông trở thành một người cộng sản. Bài viết này được ông hoàn thành tại Hà Nội ngày 7 tháng 11 năm 1964. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* xin trích đăng từ sưu tập *Lời di cảo của sư Thiện Chiếu và thế nào là đạo Phật* của Hòa thượng Thích Như Niệm, Phó Ban trị sự thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh gửi cho chúng tôi. Tên bài do Ban Biên tập đặt.

1. *Từ tuyến đầu Tổ quốc*, tập I. Nxb. Văn học, Hà Nội, 1963.

Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ (Quang Trung) - những tên tuổi vinh quang của một dân tộc anh hùng!

Thật là kì diệu tính độc lập tích cực và sáng tạo của dân tộc Việt Nam! Phong kiến Bắc phương suốt nghìn năm đô hộ nước ta, bằng mọi chính sách, thủ đoạn bạo ngược và gian xảo, chúng không đồng hoá được nhân dân ta, không kìm hãm được sức sống của dân tộc ta…

Tính độc lập tích cực và sáng tạo là yếu tố quyết định sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam trong đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, cái tốt và cái xấu, thiện và ác, chính và tà, ngay và gian, chân và ngụy, bình đẳng và bất công, tiến bộ và bảo thủ, dân chủ và độc tài, tự do và áp bức, bác ái và bạo tàn, chính nghĩa và phi nghĩa, nhân đạo và vô nhân đạo v.v…, tính độc lập tích cực và sáng tạo đó loại bỏ một cách không thương tiếc tất cả những gì ngăn trở bước tiến của dân tộc ta…

Tính độc lập tích cực và sáng tạo của dân tộc Việt Nam, cũng như của các dân tộc khác trên thế giới, là một thứ chính khí, sáng suốt, khôn ngoan và nhạy cảm. Nó tiếp xúc, thu hút và lọc lấy nhanh chóng những cái mới, tinh anh, tốt đẹp luôn luôn nảy sinh trong quá trình phát triển của nhân loại. Và giống như mối giao cảm thần kì, vô hình dung, nó gắn bó một cách hồn nhiên với tất cả những quả tim khối óc trong lành, cùng một lí tưởng cùng một mục đích cao xa, trong nước cũng như ngoài nước, trên khắp thế giới, không phân biệt màu da và chủng tộc.

Hơn 80 năm thống trị, chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân Pháp đã làm những gì hòng kìm hãm, đè bẹp sức sống của dân tộc ta? Chúng thi hành mọi chính sách, mọi thủ đoạn, mọi mánh khoé tàn bạo, độc ác nham hiểm, gian ngoan. Chúng duy trì thế lực phong kiến, chia để trị, đàn áp, khủng bố, dụ dỗ, mua chuộc, lừa phỉnh, mị dân, hạn chế tự do đi lại, phong toả biên giới, cướp hết các quyền tự do dân chủ, tự do ngôn luận, ngoài việc kiểm duyệt gắt gao chúng còn tịch thu và cấm lưu hành, tàng trữ sách báo tương đối tiến bộ, cả đến sách Phật giáo và sách Giáng cơ[2]. Đồng thời chúng ra sức thi hành chính sách ngu dân, giáo dục nhồi sọ, xuyên tạc lịch sử, che giấu sự thật, tuyên truyền lừa bịp, gieo rắc mê tín dị đoan, cố dìm nhân dân ta trong tối tăm ngu dốt, cố tiêu diệt tinh thần dân tộc, lòng yêu nước và ý chí quật cường của nhân dân ta…

Miễn là "Hồn nước" còn thì không sợ mất gì cả. Bởi vậy suốt thời Pháp thuộc nhân dân ta cương quyết đấu tranh, "cài răng lược" giằng co với giặc trên mặt trận tư tưởng. Ở thành thị cũng như ở nông thôn, ở rừng núi cũng như ở đồng bằng, trên diễn đàn hoặc sân khấu, nơi công cộng hoặc nhà riêng, nhân dân ta nhắc nhở nhau bằng những lời dặn dò khuyên nhủ âm thầm hoặc những câu nói hùng hồn nhiệt huyết, bằng những sách báo, thơ tuồng, ca dao, tục ngữ, châm biếm, ngụ ngôn, đả kích bè lũ buôn dân bán nước, đầu hàng giặc, ca ngợi những anh hùng dân tộc chống xâm lăng, nêu gương trung nghĩa, thức tỉnh đồng bào, kêu gọi lòng yêu nước, cùng nhau ra sức bảo vệ truyền thống bất khuất của ông cha, củng cố và khích lệ niềm tin ở tương lai huy

2. *Phật hoá tân thanh niên* và *Đạo nam kinh*, xuất bản ở Sài Gòn trong những năm 20 thế kỉ XX.

hoàng của dân tộc. Nói tóm lại nhân dân ta quyết bảo vệ "Hồn nước" với tất cả mọi khả năng, mọi phương tiện và mọi hình thức, kể cả loại sách giáng cơ như loại sách "Trần triều hiển thánh chính kinh sớ biên"[3] "Trần triều hiển thánh tán văn"[4] và "Đạo nam kinh" v.v...

Mặt khác đầu thế kỉ XX, những biến cố lớn lao xảy ra trên thế giới: Chiến tranh Nga-Nhật, Cách mạng Tân Hợi, Cách mạng Tháng Mười vang dội đến nước ta, ai nấy đều nghe ngóng, vui mừng, khao khát, rạo rực, và có nhiều người bất chấp gian lao, vượt vòng phong toả, hoặc Đông du, hoặc Tây du, không kể ở đó da vàng hay da trắng. Để làm gì? Các chiến sĩ Việt Nam đó dù đi hướng nào cũng cùng một mục đích: Tìm hiểu học thuyết, tư tưởng, đường lối, sách lược, kinh nghiệm và phương pháp để làm kim chỉ nam cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Từ đó trong sức sống của dân tộc Việt Nam được tiêm vào những "Sinh tố thời đại" và dần dần "đổi thịt thay da".

Cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do thực sự bằng con đường nào? Chủ nghĩa nào? Quốc gia chủ nghĩa? Tam dân chủ nghĩa? Tư sản dân quyền hay Chủ nghĩa xã hội?

Hàng triệu hàng triệu người con ưu tú của dân tộc Việt Nam có trai lẫn gái, có những người dân bình thường và những chiến sĩ vô danh, trên mọi lĩnh vực chiến đấu hi sinh qua nhiều thế hệ, kế tục, phát huy, theo khả năng và trình độ hiểu biết đóng góp với mức độ khác nhau cho sức sống vươn lên của dân tộc. Sức sống đó đã trải qua nhiều thử thách ngày càng lớn mạnh, vững vàng, giàu kinh nghiệm, nhận rõ con đường nào đúng đắn và phù hợp với khả năng phát triển của mình, nhịp nhàng với quá trình phát triển của nhân loại, qua thực tiễn khách quan diễn biến trên vũ đài thế giới - đường lối cách mạng nào, chế độ xã hội nào, thành công và thất bại, triệt để và lưng chừng - đã phơi bày một cách rõ rệt.

Bởi vậy không phải ngẫu nhiên mà Đảng cộng sản Đông Dương[5] vừa ra đời đã tuyên truyền tổ chức lãnh đạo đưa chủ nghĩa Mác-Lênin nhanh chóng lan rộng và ăn sâu vào tâm não của các tầng lớp nhân dân, phụ nữ, thanh niên, học sinh, trí thức, đại đa số là công nhân và nông dân. Có phải họ thấm nhuần nguyên lí chủ nghĩa Mác-Lênin không? Có phải họ thông suốt "Tư bản luận", "Duy vật biện chứng" và "Duy vật lịch sử" không? Lúc đầu chỉ có những khẩu hiệu chiến đấu: "giải phóng dân tộc ra khỏi ách thực dân", "giải phóng phụ nữ", "thành lập chính quyền công nông", như Liên bang Xô Viết, một nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên chiếm một phần sáu trái đất, đã xoá bỏ chế độ người bóc lột người v.v... Thế mà phong trào Cộng sản dâng lên ào ạt từ Bắc chí Nam, bất chấp mọi đàn áp dã man của thực dân Pháp, tỏ rõ sức sống mãnh liệt của dân tộc vùng lên, và từ đó các cuộc đấu tranh của quần chúng, tuyệt đại đa số là quần chúng công nông, liên tục tiếp diễn, từ hình thức thấp đến hình thức cao, dù cho bọn trốtkít tiếp tay với kẻ thù dân tộc và giai cấp, hoạt động chia rẽ, phá hoại phong trào bằng những câu "cách mạng" rỗng tuếch, với những thủ

3. Thư viện khoa học Trung ương kí hiệu A.1799.
4. Thư viện khoa học Trung ương kí hiệu A.1.900.
5. Tiền thân của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

đoạn đê hèn "bịa đặt, vu khống, xuyên tạc sự thực", vẫn không cứu vãn được quân cướp nước.

Hồng quân Liên Xô đánh bại quân phiệt Nhật, "Trục phát xít Đức - Ý - Nhật" tan rã. Thời cơ đã đến, dân tộc Việt Nam đứng dậy một cách hiên ngang trên vũ đài thế giới, trẻ trung nhưng vô địch đối với bất cứ một đế quốc xâm lược nào. Nhân dân Việt Nam đã thực sự là chủ nhân của đất nước, không cho phép bè lũ buôn dân bán nước - mưu đồ vị kỉ, tham vọng cá nhân, làm tôi đòi (kể cả ý thức tư tưởng) cho ngoại tộc xâm lược - bôi nhọ những chữ "Tổ quốc", "Nhân dân", "Tự do", "Độc lập". Nhân dân Việt Nam đã và đang chiến đấu với bất cứ giá nào, quyết thực hiện một cách đầy đủ và ý nghĩa - cả hình thức lẫn nội dung - của những danh từ thiêng liêng và cao cả ấy.

Sức sống của dân tộc Việt Nam đã hình thành từ thời tiền sử, vùng lên vào thời đại Trưng Vương, đánh dấu tinh thần quật khởi của dân tộc, mở màn cho những trang sử vô cùng oanh liệt trong những thế hệ sau. Sức sống đó trải qua nhiều thế kỉ, tập hợp mọi lực lượng, thu hút mọi tinh hoa của đất nước, của cả nhân loại, tiến hoá, phát triển từ non trẻ đến trưởng thành và cường tráng với mọi sức mạnh vô địch. Cũng như con suối nhỏ từ năm này qua năm khác thu hút các khe con, thu hút từng giọt nước nằm trong lòng đất, dần dần trở nên dòng thác lớn, cuồn cuộn sôi trào. Dòng thác đó cùng với các dòng thác khác trên khắp năm châu[6] đã và đang kết thành một dòng thác khổng lồ, tiêu biểu cho thời đại "con người chinh phục vũ trụ", sẽ không có sức gì tách ra được, không có sức gì ngăn chặn được, nó cuồn cuộn lan tràn trên khắp quả đất, cuốn phăng những rác rưởi trở ngại hướng đi, và sẽ quét sạch những tội ác, bất công, thối tha, bẩn thỉu, trong đời sống xã hội, trong quan hệ giữa người với người của thế giới cũ, để cho nhân loại tiến bộ xây dựng một thế giới tiến bộ ngày mai.

Trong sức sống của dân tộc Việt Nam chứa nhiều nhân tố: Lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần bất khuất, ngoan cường, dũng cảm, kiên nhẫn, nghị lực, chính trực, trung thành, khí khái, nhân hậu, lạc quan, trầm mặc, đại lượng, khoan hồng, đầy lòng nhân đạo, yêu chuộng tự do và nhân tố quyết định là tính độc lập tích cực và sáng tạo vốn có của ông cha ta. Tất cả những cái đó đã trở thành truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Trong quá trình xây dựng truyền thống tốt đẹp đó, Phật giáo lúc đầu đã đóng góp một phần đáng kể.

Có phải như thế không?

Phật giáo phát triển từ Ấn Độ truyền sang Trung Quốc, thịnh hành. Trong khi đô hộ nước ta, giai cấp thống trị Bắc phương đem nó "làm quà" cho nhân dân ta. Có phải kẻ xâm lược giàu lòng bác ái đưa thuyền từ tế độ cứu vớt nhân dân ta trong lúc trầm luân bể khổ.

Bất cứ một kẻ xâm lược nào, bất cứ một giai cấp áp bức bóc lột nào, người da trắng cũng như người da vàng, người bản xứ cũng như người ngoại quốc đều lợi dụng tôn giáo ru ngủ nhân dân. Chúng cố

6. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc, và các phong trào tiến bộ khác - phong trào hoà bình thế giới.

bóc lột quên đời sống thực tại, bỏ phần xác lo phần hồn để hưởng "hạnh phúc" ở một thế giới khác, trên Thiên đường, trên cõi Phật hoặc cõi Niết bàn, hoặc đầu thai kiếp khác, hay "*kiếp xưa đã vụng đường tu, kiếp này chẳng kẻo đền bù mới xuôi*"!

Không! Dân tộc Việt Nam muốn sống, muốn tự do trên đất nước mình, quyết không chịu làm nô lệ cho ngoại tộc xâm lược. Dân tộc Việt Nam quyết bám lấy non sông thân yêu quen thuộc của mình chứ không mơ mộng những thế giới hư vô huyền ảo. Với tính độc lập tích cực và sáng tạo, ông cha ta loại bỏ cặn bã, thu hút tinh hoa của Phật giáo, xây dựng tinh thần thương yêu đoàn kết dân tộc với tính chiến đấu ngoan cường chờ thời cơ đứng dậy…

Trong thời mang ách nô lệ cho đến thời đầu "giành được và củng cố nền độc lập" Tiền nhân ta học được những gì trong Phật giáo? Trước hết là Tăng lữ, họ học được những gì để truyền bá, giáo dục quần chúng nhân dân?

Không có một văn kiện nào để người ta biết cụ thể về sự nghiên cứu Phật học của Tiền nhân ta thời ấy, nhân qua những tập sách *không nguyên vẹn* và một số thơ của các nhà Phật học thế kỉ X-XIII, nổi bật là việc Tăng lữ tham gia chính quyền, ta được phép cho rằng không những họ chỉ biết lọc lấy tinh hoa mà còn biết vận dụng Phật giáo cả hai mặt "Thế pháp" một cách toàn diện, không phải như ai chỉ biết gõ mõ tụng kinh, cầu siêu, cầu phúc "*Chuông reo trống giống, rình rang dậy tiếng thần quyền; Hương đốt hoa dâng, nồng nặc tinh mùi tôn giáo*"[7] như trong thời Phật pháp suy vi[8].

Tăng lữ trong các đời Đinh, tiền Lê, Lý và đời Trần được "*tham gia chính trị và giữ những chức quan trọng ở triều đình*", chẳng hạn như Quốc sư. Phải chăng đó chỉ vì họ "*có quan hệ huyết thống với quý tộc*" có phải chăng bọn quý tộc lúc bấy giờ chỉ thấy lợi trước mắt, hẹp hòi, tham quyền cố vị, kéo bè, kéo cánh, đưa những người vô dụng vào cơ quan lãnh đạo Nhà nước triều đình - và dìm những người có tài "an bang tế thế" vì họ không cùng huyết thống với mình? Nếu đúng như thế, thì hậu quả không thể lường trước được đối với một dân tộc đang lên.

Trong thời kì trỗi dậy, giai cấp tư sản Tây Âu chưa để lộ bản chất phản động một cách trắng trợn như trong thời kì đế quốc chủ nghĩa. Chúng ban bố các quyền tự do để mị dân, nhưng cũng chính vì đó mà củng cố được chính quyền của chúng. Huống chi giai cấp phong kiến Việt Nam, cũng là dân nô lệ, vừa thoát khỏi xiềng xích của ngoại tộc, và nền độc lập luôn bị đe doạ, há dại dột đến nỗi "sớm trở mặt", vị kỉ vị thân, chuyên quyền độc đoán, làm mất lòng dân, không những có hại cho tiền đồ dân tộc mà còn là nguy cơ trực tiếp đối với vận mệnh của chúng?

Nho giáo truyền sang nước ta trước Phật giáo, nhưng tại sao trong thời kì bấy giờ chưa có vị Nho sĩ nào lỗi lạc như Vạn Hạnh Thiền Sư? và tại sao Nho giáo chưa được công nhận là quốc giáo, mà lại nhường cho Phật giáo?

---

7. Tranh biện, quyển thượng. Nhà in Mỹ Khoan (Mỹ Quần) Chợ Lớn.
8. Phật giáo suy dần từ thời Lý. Chính sư Mật Thể trong cuốn *Việt Nam Phật giáo sử lược* (Hội Tăng ni xuất bản ở Hà Nội thời Pháp-Nhật), tr.156, nhìn nhận: "Cuối đời nhà Lý thì Phật giáo như phải bị đình đốn, các nhân tài trong các phái hầu như đã kém sút nhiều".

Sống dưới ách thống trị của ngoại tộc, thử hỏi ai là người sẵn sàng gánh lấy trách nhiệm "tu, tề, trị, bình"?- dù muốn cũng không được, kẻ xâm lược không cho phép! và người dân nô lệ chịu khép mình vào khuôn khổ "Thượng hạ tôn ti" của Nho giáo hay ưa thích tinh thần "Tự do bình đẳng" của Phật giáo? Họ thích những tên thánh "Bá Di thánh chi thanh", "Y Doãn thánh chi niệm", "Liễu Hạ Huệ thánh chi hoà", "Khổng Tử thánh chi thời"[(9)] hay thích những tên Phật "Đại từ đại bi", "Đại dũng, đại thắng", "Đại tinh tiến", "Trí tuệ thắng", "Vô uý" (không sợ), "Vô năng bất phục" (không ai khuất phục được), "Chiến đấu thắng", "Hàng phục chúng ma vương" (bắt lũ ma vương khuất phục)"?[(10)]

Người dân nô lệ có cảm thấy thích thú hay không khi đọc hay nghe câu nói "Pháp ta cũng như không gian, gái trai, già trẻ, giàu nghèo sang hèn, ai vào đều tự do bình đẳng như nhau"[(11)]. Có cảm động hay không khi nghe lời thề "Nếu vì lợi ích cho chỉ một trong chúng sanh mà phải ở Địa ngục[(12)] thà ở Địa ngục chớ quyết không thay dạ đổi lòng!"?[(13)]. Có thấm thía hay không về những lời cảnh cáo "Kẻ âm mưu xâm lược"?[(14)] Có mến phục hay không trước tinh thần bất khuất của 500 thanh nữ thà chết chớ không đầu hàng? Có đồng tình hay không với kẻ "Đau xót vì đất nước bị xâm lăng"? Có phấn khởi hay không về câu trả lời đanh thép "Người họ Thích sống trên đất nước họ, họ có quyền tự do đùa nghịch, cũng như chim ở rừng tự do ra vào trong tổ của chúng vậy"?

Còn nhiều thí dụ khác nữa, có liên quan đến lợi ích sống còn của dân tộc, do đó ta không chút nghi ngờ về việc Tổ tiên ta lúc bấy giờ ưa chuộng và đi sâu vào Phật giáo hơn là Nho giáo. Trong tình hình như vậy thì làm gì có những nhà Nho lỗi lạc - phù Lê giúp Lý trong việc chính trị, bàn giao như sư Vạn Hạnh.

Đến khi nền độc lập và chính quyền Phong kiến được củng cố, thì giai cấp thống trị nâng đỡ Nho giáo dần dần thay chân Phật giáo. Tại sao? Việc đó cũng không có gì là khó hiểu. Vì chúng muốn xây dựng "Trật tự mới", đâu ra đấy, "Vua ra vua" và "dân ra dân", ranh giới rõ ràng, dứt khoát giữa kẻ thống trị và kẻ bị trị. Không cho phép những hơi hám "tự do bình đẳng" của Phật giáo còn vấn vít trong đầu óc của nhân dân.

Vậy thì, cái gì mà người ta gọi là "Phật giáo thịnh hành" trong thời kì Lý, Trần, chùa chiền khắp thiên hạ đó thế nào?

Đó chỉ là "cặn bã" hoặc "nửa cặn bã" dần dần át mất tinh hoa của Phật giáo biến thành công cụ của giai cấp áp bức bóc lột nhồi sọ nhân dân.

---

9. *Tứ thư* (*Mạnh Tử vạn chương hạ*). Thư viện khoa học Trung ương kí hiệu AC. 277.
10. *Tam thiên Phật danh kinh*. Thư viện khoa học Trung ương kí hiệu ACF. 626. Chú ý những câu nói trong "Kinh, Luật, Luận" được dẫn chứng trong tập này đều có trong "Đại tạng" và "Tục tạng" nếu không có kí hiệu của thư viện này.
11. *Hiền ngu nhân duyên kinh*, quyển 5. Thư viện khoa học Trung ương kí hiệu AC. 220.
12. "Địa ngục" ở đây là cảnh có thật, không phải hoang đường như thuyết "Thiên đường Địa ngục". Tiếng Phạn là "Nacaka" hoặc "ninaja", là "nhà lao làm dưới đất". Bằng chứng: Thiện kiến luận Tì bà sa quyển I viết rằng: "Vua A Dục nghe lời một tên chúa ngục, làm một "Đại địa ngục" (nhà lao làm dưới đất thật to). Giết chết vô số thường dân vô tội".
13. *Hiền ngu nhân duyên kinh*, quyển 3. Thư viện khoa học Trung ương kí hiệu AC. 277.
14. *Hiền ngu nhân duyên kinh*, quyển 3. Thư viện khoa học Trung ương kí hiệu AC. 277.

Có đúng như thế không?

Đây một vài thí dụ phản ánh rất rõ trong văn học Việt Nam.

Trương Hán Siêu trong "Linh tế tháp kí" cũng như Đào Duy Từ trong "Tư cung văn" đả kích dữ dội những "cặn bã" của cặn bã Phật giáo, nào "*Người ta thờ Phật làm mê hoặc chúng sanh… biến thành yêu quỷ gian tà" nào "Tiềm tâm đạo chích, ẩn danh Di đà, rừng thiền lẫn dấu vào ra…"*

Tuy nhiên Trương còn tỏ ý yêu chuộng "Tôn chỉ Trúc lâm"[15] và Đào vẫn ca ngợi "…người đã nên đấng cao thiên…", nhưng cái mà họ yêu chuộng và ca ngợi đó chỉ là "ngân vang" rất yếu đuối của tinh hoa Phật giáo.

Ngoài ra, điều đáng tiếc là những nhà văn nhà thơ lớn của ta, chịu ảnh hưởng Phật giáo trong lúc suy tàn, đưa vào tác phẩm của mình những tư tưởng lệ thuộc, bi quan, phục tùng và tiêu cực, chẳng hạn như: "*Nếu không phải oan khiên kiếp trước, cũng chắc là nghiệp chướng đời nay"*(*Truyền kì tân phổ*), *"Đã đành túc trái tiền oan… kiếp này nợ trả chưa xong… kiếp sau hoạ thấy, kiếp này hẳn thôi"* (*Kim Vân Kiều*) v.v…

Dù sao, những tác phẩm văn học đó ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng nhân dân, đã vô tình ủng hộ cho thế lực phản động, kìm hãm sức sống của dân tộc, không thể không gánh lấy một phần trách nhiệm đối với lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam.

Những cặn bã của Phật giáo thăng trầm theo thế vận, nhất định sẽ tiêu vong. Nhưng tinh hoa của Phật giáo vẫn tồn tại trong sức sống của dân tộc đã và đang phát triển. Nó được thể hiện trong phong trào yêu nước chống thực dân Pháp cũng như trong phong trào yêu nước chống Mỹ xâm lược ở Miền Nam Việt Nam hiện nay.

Dưới thời Pháp thuộc, trong những năm 20, phong trào yêu nước sôi sục khắp từ Bắc chí Nam vẫn không đánh thức được giấc mơ của những người cầm đầu Phật giáo. Họ không những chỉ là giá áo túi cơm mà còn là kẻ "làm việc công không" cho quân cướp nước. Họ ra sức đầu độc nhân dân bằng những thuyết "Quả báo luân hồi, Thiên đường, Địa ngục…". Trước tình hình đó một số sư trẻ vô cùng đau xót, và phẫn nộ hét to:

"… Sẽ dựng cờ độc lập tuyên chiến với Giáo hội!"

Và họ "tuyên chiến" thật, quyết giải thoát cho tín đồ ra khỏi nanh vuốt của lũ "Ma vương" (chiếm cửa Phật, mang mặt nạ từ bi cứu khổ), bất chấp mọi sự trả thù "tẩy chay", "cô lập", tuyên truyền phỉ báng, cho là "ngoại đạo" chống lại Phật pháp!

Không những thế họ còn đi xa hơn nữa. Khi thấy "cặn bã Phật giáo" đã bị thực dân Pháp chiếm làm công cụ[16] chống lại phong trào dân tộc, thì họ mạnh dạn

---

15. Phái Trúc Lâm: *Thấu thiền tôn, hiểu Phật lí*. Xem: *Trúc lâm Yên tử Nguyên thanh* (Tam tổ hành trạng), kí hiệu A.460, và *Tam tổ hành trạng* (Trúc Lâm tôn chỉ), kí hiệu A.2180. Thư viện khoa học Trung ương.

16. Thực dân Pháp rất khắc nghiệt đối với Phật giáo. Mãi đến những năm 20 và 30 phong trào "Chấn hưng Phật giáo" nổi lên trong phong trào yêu nước, chúng mới cho tay sai của chúng lập ra cái gọi là "Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học" và cho lập ra tạp chí "Từ bi âm". Sau đó chúng lần lượt cho lập các hội Phật giáo và cho ra các tạp chí khác, tuyên truyền "Duy tâm thần bí mê tín dị đoan" một cách sâu rộng.

vứt áo cà sa, và "cám ơn đạo Phật"[17], dứt khoát tiến lên con đường nguy hiểm.

Đúng, nguy hiểm. Nhưng họ sung sướng và tự hào đã đi đúng con đường của dân tộc tiến lên, con đường của nhân loại tiến lên.

Thừa kế và phát huy tinh hoa Phật giáo của Tiền nhân khai thác, "phép xuất gia" gắn liền với "phép thế gian": *Đấu tranh giải phóng tâm hồn không tách rời với đấu tranh cách mạng xã hội,* kiên cường dũng cảm không sợ hi sinh. Trong phong trào "Đông Dương đại hội" cũng như trong cuộc "Khởi nghĩa Nam Kỳ" khi thất bại vẫn có mặt một số sư sãi và rất nhiều tín đồ Phật giáo trong nhà lao và nơi hành quyết của thực dân Pháp. Đặc biệt là ngay sau đó đấu tranh tiếp tục âm thầm chuẩn bị cuộc khởi nghĩa thứ hai. Cơ mưu bại lộ "Chùa Tam Bảo"[18] ở Rạch Giá bị khám xét (giữa năm 1941), vũ khí bị tịch thu, Hoà thượng Đồng (tức Chí Thiền) bị đày và chết ở Côn Đảo, Thiện An nhà sư trẻ bị hành quyết ở trường bắn Hóc Môn, trong vụ này có nhiều chiến sĩ gái trai cùng chung một cảnh ngộ, vinh quang thay!

Trong thời kháng chiến chống quân xâm lược Pháp, sư sãi và tín đồ Phật giáo cùng với toàn dân cầm súng giết giặc ở tiền tuyến hoặc công tác ở hậu phương hay hoạt động ở địch hậu, góp phần bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ non sông.

Trong phong trào yêu nước chống quân xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai của chúng ở Miền Nam Việt Nam hiện nay, sư sãi và tín đồ Phật giáo cũng đã và đang cùng với toàn dân anh dũng đấu tranh, quyết bảo vệ phẩm giá con người, bất chấp lưỡi lê, họng súng của bè lũ bán nước và cướp nước.

Phải như thế chứ!

Vì họ là những người con dân tộc của Việt Nam, sống trên đất nước Việt Nam, không thể không đau xót trước cảnh đất nước bị chia cắt, bị xâm lăng, bị chiến tranh tàn phá. Họ không thể không tủi nhục và căm thù vì đồng bào và chính họ bị giày xéo dưới gót sắt của quân xâm lược. Họ không thể bị tách rời với phong trào yêu nước của đông đảo quần chúng nhân dân. Nhất là họ không thể đi chệch con đường tiến lên của dân tộc, con đường phát triển của xã hội loài người.

Nếu là cặn bã của Phật giáo thì nó sẽ thăng trầm theo thế vận, nhất định dẫn đến chỗ tiêu vong.

Nếu là tinh hoa của Phật giáo thì nó sẽ tồn tại mãi mãi trong sức sống của dân tộc và cùng với sức sống đó tiến lên theo đà phát triển của nhân loại./.

---

17. *Cám ơn đạo Phật*. Nam Cường thư xã (Mỹ Tho) in, phát hành, 1937.

18. Chùa *Tam Bảo* ở xã Vĩnh Thanh Vân, Châu Thành, Rạch Giá. Sau khi Hoà thượng Đồng và Thiện An bị bắt, nhóm Cao Đài "thân Pháp, thân Nhật" chiếm ngôi chùa này, trương biển "Đại đạo tam kì phổ độ", cho đến ngày nay. Đây là một trong những di tích lịch sử cách mạng Việt Nam, ở Nam Bộ không thể bôi xoá được. Những người làm cách mạng giải phóng dân tộc, những người yêu nước chân chính, những người làm công tác nghiên cứu lịch sử cần lưu tâm và giải quyết vấn đề này một cách thích đáng. Tiện đây xin giới thiệu với bạn đọc nào muốn tìm hiểu quá trình chùa Tam Bảo và Hoà thượng Đồng từ mê tín đến cải cách táo bạo, và sau cùng trực tiếp tham gia cách mạng… Hãy tìm đọc tạp chí *Tiến hoá*, cơ quan của hội "Phật học kiêm tế" Rạch Giá trong những năm 1938-1939.